TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 30/7/2019.
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Hằng
Ông Y Nik Êban.
- *Thư ký phiên toà:* Ông Y Kăn Niê - Chức vụ: Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Toà án nhân dân huyện EaKar mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2019/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2019. Về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐST – DS, ngày 25 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2019. Giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Phan Thị H, s**inh năm: 1984.
Nơi cư trú: Thôn 01, xã CY, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*
* Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh Đ, s**inh năm: 1984.
Nơi cư trú: Thôn 01, xã CY, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Nguyễn Minh Đ quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình vào năm 2006, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có làm lễ cưới theo phong tục tập quán và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã CY, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc nên đến tháng 5/2017 hai vợ chồng quyết định ly hôn với nhau có quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân huyện EK. Tuy nhiên, sau đó hai vợ chồng quyết định về chung sống vì con cái, cố gắng hàn gắn lại với nhau để sống cho con cái có cha, có mẹ nên vào ngày 22/6/2017, hai vợ chồng có làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại UBND xã CY, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi đi đăng ký kết hôn lại ông Đ vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng càng trở lên trầm trọng hơn, vợ chồng cũng đã được hai

bên gia đình khuyên răn, hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng tình cảm vẫn không thể hàn gắn được nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2019 cho đến nay, hai vợ chồng không liên lạc, không hề quan tâm hay chăm sóc gì đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà H có nguyện vọng là được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Nguyễn Minh Hải T, sinh ngày 29/6/2007 và cháu Nguyễn Minh Hải Đ, sinh ngày 23/7/2009.

Nguyện vọng về con: bà H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu T và cháu Đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung : Hai đương sự tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Toà án đề cập giải quyết.

* Về phía bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EK triệu tập nhiều lần và niêm yết công khai hợp lệ theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông Nguyễn Minh Đ vẫn không đến tòa án để giải quyết vụ án. Nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Minh Đ.

Ngày 12/7/2019 Tòa án nhân dân huyện EK đưa vụ án ra xét xử. Mặc dù ông Nguyễn Minh Đ đã được Tòa án nhân dân huyện EaKar niêm yết công khai hợp lệ theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông Đ vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 233 BLTTDS năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Minh Đ vẫn vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện EaKar giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ. Về con chung: Bà H có nguyện vọng được nuôi hai con chung và không yêu cầu ông Đ có trách nhiệm trợ cấp nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý, đến khi xét xử, Thẩm phán tuân theo quy định như lập hồ sơ vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, tống Đ và niêm yết giấy triệu tập, các quyết định của Tòa án cho đương sự, thời hạn giải quyết vụ án, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, thành phần Hội đồng xét xử và trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định Điều 179; Điều 195; Điều 196; Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1, Điều 28; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị H. Cho bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ. Về con chung: Giao cho bà H nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục hai con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không có nên không đề cập đến để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết việc ly hôn giữa bà H và ông Nguyễn Minh Đ. Ông Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã CY, huyện EK, tỉnh Đăk Lăk. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa, không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiền hành xét xử vắng mặt ông Đ là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Minh Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CY, huyện EK, tỉnh Đăk Lăk vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Qua yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống với nhau, ông Đ thường xuyên chửi bới, đánh đập, ghen tuông, xúc phạm đến bà H dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt rồi xa lánh dần sự việc cũng đã được chính quyền địa phương xác nhận. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H và ông Đ không thể quay về đoàn tụ tiếp tục chung sống để xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để cho bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà H và ông Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Minh Hải T, sinh ngày 29/6/2007 và cháu Nguyễn Minh Hải Đ, sinh ngày 23/7/2009. Qua quá trình lấy lời khai, cháu T và cháu Đ đều có nguyện vọng ở với mẹ là Phan Thị H, để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về tâm, sinh lý, cũng như để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu là hoàn toàn phù hợp và thỏa đáng nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: khoản 1, Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Minh Đ.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Minh Hải T, sinh ngày 29/6/2007 và Nguyễn Minh Hải Đ, sinh ngày 23/7/2009 cho bà Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Ông Nguyễn Minh Đ được quyền đi lại thăm nom con chung và không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông Đ không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- **Về án phí**: Bà Phan Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện EK, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0012798, ngày 14/02/2019.

Nguyên đơn bà Phan Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Nguyễn Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EK;
- Chi cục THADS huyện EK;
- UBND xã CY, huyện EK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.